

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: ông Nguyễn Thùy Dương

Thư ký phiên họp: ông Nguyễn Hoàng Sơn

Ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 36/2024/QĐ-TA ngày 11 tháng 10 năm 2024, đối với:

Họ và tên: **Đinh Văn N**; giới tính: nam; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1995; căn cước công dân số: 017095000013; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; nguyên quán: B, C, Hòa Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định tại thành phố M; nghề nghiệp: không; tiền án: ngày 20/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: ngày 17/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vắng mặt tại phiên họp, có lý do.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* ông Trần Nguyên Ngọc - Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố M (theo Giấy ủy quyền số: 34/GUQ ngày 17/10/2024 của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố M về việc ủy quyền tham gia phiên họp).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái:* ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 12/9/2024, Công an xã H, thành phố M trong quá trình điều tra đảm bảo an ninh trật tự phát hiện Đinh Văn N có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tổ công tác Công an xã H yêu cầu kiểm tra hành chính, mời ông Phạm Tiến X chứng kiến việc kiểm tra hành chính và yêu cầu về trụ sở Công an xã H lập biên bản kiểm tra hành chính. Qua khai thác Đinh Văn N khai nhận bản thân là người nghiện ma túy từ năm 2019, vừa sử dụng ma túy

xong. Cùng ngày Công an xã H lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời lập bản tóm tắt lý lịch của Đinh Văn N, thể hiện nơi đăng ký thường trú của N tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng N không có nơi cư trú ổn định tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa nước tiểu của Trung tâm Y tế thành phố M ngày 12/9/2024, đối với Đinh Văn N thể hiện kết quả dương tính với ma túy (định tính M)

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm Y tế thành phố M ngày 17/9/2024, xác định: anh Đinh Văn N nghiện ma túy tổng hợp dạng Methamphetamin.

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai của Đinh Văn N đều thừa nhận bản thân sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2019. Ngày 10/9/2024 N có sử dụng ma túy “đá” tại xã H, thành phố M, do có biểu hiện nghi vấn nên N bị Công an xã H phát hiện lập biên bản kiểm tra hành chính.

Tại phiếu trả lời xác minh của Công an xã A đã xác định Đinh Văn N đăng ký thường trú tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không khai báo tạm vắng. Xác định Nghĩa là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang, không có nơi ở ổn định và N đã có lời khai về việc không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

Ngày 18/9/2024, Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số: 91/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cùng ngày, Công an xã H, thành phố M đã bàn giao Đinh Văn N vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quyết định nêu trên.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố M thể hiện tại Văn bản số: 34/ĐN-CNBB ngày 03/10/2024 đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Văn N tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: thôn Đ, xã V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố M giữ nguyên quan điểm trong Văn bản số 34 nêu trên và đề nghị thời gian chấp hành cai nghiện là từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng, để N có thời gian chữa trị, phục hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về trình tự thực hiện thủ tục và giải quyết việc xem xét, đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Văn N đã được Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố M, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 17/9/2024, UBND xã H ra Thông báo số: 01/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và gửi cho Đinh Văn N đọc,

nghiên cứu hồ sơ, N không đề nghị được sao chép hồ sơ. Nhưng đến ngày 02/10/2024, UBND xã H mới gửi văn bản đề nghị kèm hồ sơ cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Móng Cái là vi phạm Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định 116 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 9; Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Văn N trong thời hạn 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của Kiểm sát viên.

Người bị đề nghị: quá trình giải quyết việc, cơ quan có thẩm quyền đã tổng đạt hợp lệ các văn bản cho Đinh Văn N theo quy định của pháp luật, anh N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ việc và ý kiến của những người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Văn N, do Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố M lập là hợp pháp, đúng trình tự pháp luật quy định. Tuy nhiên, ngày 17/9/2024, UBND xã H ra Thông báo số: 01/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và gửi cho Đinh Văn N đọc, nghiên cứu hồ sơ, N không đề nghị được sao chép hồ sơ. Nhưng đến ngày 02/10/2024, UBND xã H mới gửi văn bản đề nghị kèm hồ sơ cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Móng Cái là vi phạm Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định 116 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Đinh Văn N là người đã thành niên, nhận thức và biết rõ việc sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không làm chủ được bản thân nên vẫn cố ý thực hiện và đã nghiện ma túy từ năm 2019 đến nay. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nghĩa là nguy hiểm cho bản thân và ảnh hưởng xấu cho xã hội, còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

Qua xác minh đã xác định N đăng ký thường trú tại: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng không sinh sống tại địa phương. Nghĩa sống lang thang, không có nơi ở và công việc không ổn định tại thành phố M. Nội dung này phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, biên bản ghi lời

khai, phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa nước tiểu, phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy cùng các tài liệu khác có trong đề nghị, có đủ cơ sở để xác định: Đinh Văn N là người sử ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, là đối tượng theo khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); hơn nữa, N không đăng ký, không thực hiện cai nghiện tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy. Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, do đó, việc đưa N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết, để giúp N được học tập, lao động, chữa bệnh, có cơ hội cai nghiện ma túy để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố M có cơ sở để chấp nhận.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình thiết lập hồ sơ, N đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi nên xem xét cho N hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Tình tiết tăng nặng: Đinh Văn N không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, N có nhân thân xấu: ngày 17/7/2019 bị Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 tiền án: ngày 20/6/2023, Toà án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích, nên cần xem xét khi quyết định thời gian bắt buộc chữa bệnh.

Căn cứ: Điều 6; khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105 và điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

Căn cứ: Điều 3; Điều 24; Điều 30; Điều 31 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân”; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Văn N.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 (hai mươi một) tháng, kể từ ngày 18/9/2024 cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: thôn Đ, xã V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) tiếp nhận quản lý người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3. Đình Văn N có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị và kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị và kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

Nơi nhận:

- Trưởng Phòng LĐTB&XH thành phố Móng Cái;
- VKSND TP. Móng Cái;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh;
- Người bị áp dụng;
- UBND xã An Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Hải Đông, thành phố Móng Cái;
- Lưu hồ sơ/VT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương